

(Sinh viên được sử dụng tài liệu giấy)

HỌ VÀ TÊN SV: MSSV: STT: PHÒNG THI:.....	<u>CÁN BỘ COI THI</u>
---	------------------------------

CÂU HỎI TỰ LUẬN

Xét các lượt đồ CSDL quan hệ trong ứng dụng quản lý “cho thuê khách sạn” như sau:

- **KHACHHANG(MAKH,TENKH, SDT,CCCN)**
 - **Tên từ:** Thông tin khách hàng gồm mã khách hàng (MAKH)(*chuỗi*), tên khách hàng (TENKH) (*chuỗi*), số điện thoại (SDT) (*chuỗi*) và Căn cước công nhân (CCCN) (*chuỗi*).
- **PHONG(MAPHONG,TENPHONG,TINHTRANG,LOAIPHONG)**
 - **Tên từ:** Thông tin phòng gồm mã phòng (MAPHONG) (*chuỗi*), tên phòng (TENPHONG)(*chuỗi*), tình trạng có khách thuê hay chưa (TINHTRANG) (*chuỗi*), loại phòng (LOAIPHONG)(*chuỗi*). Khách sạn cho thuê 2 loại phòng: "phòng đơn" và "phòng đôi".
- **HOADON(MAHD,TENHD,MAKH,TONGTIEN);**
 - **Tên từ:** Thông tin hóa đơn gồm mã hóa đơn (MAHD) (*chuỗi*), tên hóa đơn (TENHD)(*chuỗi*), tổng tiền (TONGTIEN)(số thực),
- **THUE(MAHD,MAPHONG,NGAYTHUE,NGAYTRA, GIATHUE)**
 - **Tên từ:** Thông tin thuê cho biết hóa đơn nào thuê phòng nào (MAHD,MAPHONG), ngày thuê (NGAYTHUE) (date), ngày trả (NGAYTRA) (date), giá thuê (GIATHUE) (số thực).

Ghi chú: Các thuộc tính gạch dưới là các thuộc tính khóa chính

➤ Dùng *HTML, Javascript, jQuery, php* thiết kế và viết code xử lý cho các trang web sau:

1. Trang thêm khách hàng (1.0 điểm) (G2.1, G2.2, G3.1, G3.2)

Mã khách hàng	<input type="text"/>
Tên khách hàng	<input type="text"/>
Số điện thoại	<input type="text"/>
Căn cước công nhân	<input type="text"/>
<input type="button" value="Thêm"/>	

Khi nhấn nút "**Thêm**" chương trình lấy thông tin từ các **control** và thêm thông tin khách hàng vào CSDL

2. Trang thêm hóa đơn (1.5 điểm) (G2.1, G2.2, G3.1, G3.2)

Tên khách hàng	<input type="text" value="Nguyễn Văn Tùng"/>
Mã hóa đơn	<input type="text"/>
Tên hóa đơn	<input type="text"/>
Tổng tiền	<input type="text"/>
<input type="button" value="Thêm"/>	

Khi nhấn nút "**Thêm**" chương trình lấy dữ liệu từ các **control** và thêm thông tin hóa đơn vào CSDL, tên khách hàng **Load** từ CSDL

3. Trang đặt thuê phòng (dùng kỹ thuật lập trình Ajax) (4.0 điểm) (G2.1, G2.2, G3.1, G3.2)

Mã hóa đơn

Danh sách các phòng còn trống

STT	Mã phòng	Tên phòng	Chức năng
1	P1_01	Phòng đơn	<input type="button" value="Thêm"/>
2	P1_02	Phòng đơn	<input type="button" value="Thêm"/>
3	P1_03	Phòng đôi	<input type="button" value="Thêm"/>

Danh sách các phòng đã thêm

STT	Mã phòng	Tên phòng	Chức năng
1	P1_01	Phòng đơn	<input type="button" value="Xóa"/>
3	P1_03	Phòng đôi	<input type="button" value="Xóa"/>

Liệt kê mã hóa đơn vào một combobox và danh sách các phòng còn trống vào bảng như trên. Khi nhấn nút "**Thêm**" chương trình thêm phòng được chọn vào bảng "**Danh sách các phòng đã thêm**", đồng thời "xóa" phòng tại dòng này trên bảng "**Danh sách các phòng còn trống**". Khi nhấn nút "**Xóa**" trên bảng "**Danh sách các phòng đã thêm**" thì chương trình loại phòng này khỏi hóa đơn đồng thời liệt kê lại bảng "**Danh sách các phòng còn trống**".

4. Trang liệt kê khách hàng (dùng kỹ thuật lập trình Ajax) (1.5 điểm) (G2.1, G2.2, G3.1, G3.2)

Số lượng khách hàng

3 khách hàng có số tiền thuê nhiều nhất

STT	Mã khách hàng	Tên khách hàng	Tổng tiền thuê
1	KH01	Nguyễn Văn Tùng	10.000.000
2	KH02	Nguyễn Văn Tú	9.000.000
3	KH03	Nguyễn Văn Tuấn	8.000.000

Khi người dùng nhập **số lượng khách hàng** vào textfield và nhấn phím "**enter**" thì chương trình hiển thị danh sách các khách hàng có số tiền thuê cao nhất được sắp xếp giảm dần vào bảng bên dưới. Số lượng khách hàng liệt kê **bằng** số nhập trong textfield

5. Trang liệt kê thông tin phòng của khách hàng (Dùng kỹ thuật lập trình Ajax) (2.0 điểm) (G2.1, G2.2, G3.1, G3.2)

Tên khách hàng

Mã hóa đơn

Danh sách các phòng trong hóa đơn

STT	Mã phòng	Loại phòng
1	P1_01	Phòng đơn
2	P1_02	Phòng đơn

Liệt kê các khách hàng vào combobox, khi chọn tên khách hàng từ combobox "**Tên khách hàng**" thì chương trình liệt kê các hóa đơn của khách hàng đã chọn vào combobox **mã khách hàng**. Khi chọn hóa đơn trong combobox "**Mã hóa đơn**" thì liệt kê danh sách các phòng của hóa đơn được chọn vào 1 bảng nằm bên dưới

Hết

(Lưu ý: CBCT không giải thích gì thêm)

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2022

Duyệt đề của Khoa/Bộ môn
(ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên ra đề
(ký và ghi rõ họ tên)

Mai Xuân Hùng

Bảng chuẩn đầu ra môn học Phát triển ứng dụng web

G2.1	2.3 2.4 2.5	<i>Hiểu và vận dụng ngôn ngữ lập trình Web tĩnh: HTML, HTML5, CSS, CSS3, Bootstrap</i>	<i>KN4</i>
G2.2	2.3 2.4 2.5	<i>Hiểu và vận dụng ngôn ngữ lập trình web kịch bản JavaScript , JQuery, DOM, Kỹ thuật lập trình Ajax</i>	<i>KN4</i>
G3.1	2.3 2.4 2.5	<i>Cách chạy một trang PHP của Server. Hiểu và sử dụng ngôn ngữ PHP.</i>	<i>KN4</i>
G3.2	2.3 2.4 2.5	<i>Hiểu và vận dụng hệ quản trị CSDL MySQL, kết nối và thi hành câu lệnh truy vấn MySQL trong PHP.</i>	<i>KN4</i>